

## BÁO CÁO

### Của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau về kết quả công tác kiểm sát 6 tháng đầu năm 2020 và các nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng và Quốc hội, Nghị quyết và Kế hoạch của Tỉnh ủy, Chỉ thị của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác kiểm sát năm 2020. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, kết quả 6 tháng đầu năm 2020 đã đạt được như sau:

#### I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM

Sáu tháng đầu năm 2020, tình hình quốc phòng an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, phòng ngừa vi phạm pháp luật tiếp tục được đẩy mạnh trên nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, tình hình tội phạm vẫn còn diễn biến phức tạp, số vụ phát hiện khởi tố 457 vụ/661 bị can, (tăng 8,5% về số vụ và 20% số bị can) so với sáu tháng đầu năm 2019. Một số lĩnh vực khởi tố tăng như các tội xâm phạm về trật tự xã hội, ma túy. Qua các vụ án đã khởi tố điều tra, khái quát tình hình tội phạm như sau:

- **Tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia:** Tội phạm về an ninh quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau chưa phát hiện vụ việc phạm tội xảy ra.

- **Tội phạm về tham nhũng, chức vụ:** Không phát hiện và khởi tố mới, nhưng trong kỳ khởi tố thêm 02 bị can trong các vụ án đã khởi tố trước đây.

- **Tội phạm về xâm phạm sở hữu:** Phát hiện và khởi tố 162 vụ/214 bị can (giảm 20 vụ/17 bị can). Một số tội khởi tố giảm nhiều là tội trộm cắp tài sản khởi tố 116 vụ/139 bị can, giảm 07 vụ/17 bị can; tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản khởi tố 17 vụ/14 bị can, giảm 05 vụ/13 bị can<sup>1</sup>; tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản khởi tố 10 vụ/17 bị can, giảm 06 vụ nhưng tăng 06 bị can. Lĩnh vực này một số tội khởi tố tăng như tội cướp giật tài sản khởi tố 09 vụ/11 bị can, tăng 05 vụ/05 bị can<sup>2</sup>; tội cướp tài sản khởi tố 09 vụ/19 bị can, bằng số vụ nhưng tăng 03 bị can.

- **Tội phạm xâm phạm trật tự an toàn xã hội:** Phát hiện và khởi tố 196 vụ/337 bị can (tăng 37 vụ/100 bị can). Một số tội khởi tố tăng nhiều như tội cố ý gây thương tích khởi tố 80 vụ/105 bị can, tăng 12 vụ/22 bị can; tội đánh bạc và tổ

<sup>1</sup>. Điển hình là vụ lừa đảo qua hình thức chơi hụi xảy ra trong nhiều năm (từ năm 2017) tại huyện Trần Văn Thời do Tiền Bảo Châu và Phạm Thị Tú (mẹ ruột của Châu) thực hiện, đã chiếm đoạt với số tiền trên 14 tỷ đồng.

<sup>2</sup>. Điển hình là vụ Trần Chí Nguyên dùng xe mô tô chở Đỗ Công Hậu đi cướp giật tài sản người đi đường xảy ra vào ngày 21, 23/02/2020 trên tuyến đường thuộc thành phố Cà Mau, với số tài sản cướp giật được định giá 175.474.590 đồng.

chức đánh bạc khởi tố 40 vụ/142 bị can, tăng 22 vụ/74 bị can<sup>3</sup>. Các tội rất nghiêm trọng mặc dù khởi tố giảm hơn nhưng vẫn còn xảy ra nhiều như tội giết người khởi tố 05 vụ/ 06 bị can, giảm 01 vụ/ nhưng tăng 03 bị can<sup>4</sup>; tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi khởi tố 10 vụ/ 10 bị can, giảm 03 vụ/02 bị can. Lĩnh vực xâm phạm an toàn giao thông khởi tố 29 vụ/28 bị can, giảm 01 vụ/02 bị can.

- **Tội phạm về ma túy:** Đã phát hiện và khởi tố 94 vụ/ 108 bị can (tăng 25 vụ/ 30 bị can) so với cùng kỳ năm 2019. Các vụ án đã khởi tố đều là tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy<sup>5</sup>.

- **Tội xâm phạm hoạt động tư pháp:** Trong kỳ không phát hiện và khởi tố

Nguyên nhân dẫn đến tình hình tội phạm ở một số lĩnh vực gia tăng và xảy ra nhiều là do 6 tháng đầu năm các cơ quan chức năng tập trung vào công tác phòng chống dịch bệnh; nhiều đối tượng không chấp hành đúng quy định giãn cách, cách ly xã hội đã tổ chức đánh bạc, mua bán ma túy, tụ tập đánh nhau gây thương tích... Viện kiểm sát nhân dân 2 cấp đã tập hợp các nguyên nhân điều kiện phạm tội ban hành 5 kiến nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường các giải pháp phòng ngừa tội phạm.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

### 1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tiếp tục thực hiện Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT và các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố (gọi tắt là tin báo); chủ động phân công Kiểm sát viên đề ra yêu cầu xác minh 100% các tin báo do Cơ quan điều tra tiếp nhận và giải quyết. Kết quả đã xử lý 721/ 847 tin, đạt tỉ lệ 85,1%, tăng 0,72%. Trực tiếp kiểm sát 7 lượt Cơ quan điều tra trong việc tiếp nhận giải quyết tin báo. Qua kiểm sát, Viện kiểm sát đã ban hành 07 kiến nghị yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan điều tra tăng cường chỉ đạo việc tiếp nhận, chuyển giao tin báo và khắc phục các vi phạm còn tồn tại. Đã được Cơ quan điều tra tiếp thu<sup>6</sup>.

<sup>3</sup>. Điển hình là vụ đánh bạc xảy ra ngày 09/02/2020, tại ấp Cây Trâm A, xã Định Bình, thành phố Cà Mau. Cơ quan điều tra đã khởi tố 12 bị can, tang vật thu giữ gồm 62.880.000đ và 33 bộ bài tây.

<sup>4</sup>. Điển hình là vụ giết người xảy ra trên ghe biển thuộc vùng biển Cà Mau. Lúc 19 giờ 00 phút ngày 21/5/2020 do Nguyễn Văn Ni và Nguyễn Hoài Thắng đã dùng dao chém, đâm nhiều nhát vào thuyền trưởng Mai Hoàng Phúc vì anh Phúc không thực hiện yêu cầu quay thuyền vào đất liền của các đối tượng, hậu quả làm anh Phúc rơi xuống biển tử vong.

<sup>5</sup>. Các vụ án ma túy đã phát hiện khởi tố tập trung nhiều là địa bàn thành phố Cà Mau 43 vụ, Trần Văn Thời 21, Cái Nước 8... Nguồn ma túy đa số được vận chuyển từ nơi khác đến. Điển hình như vụ Nguyễn Bảo Ngọc vận chuyển ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh về Cà Mau ngày 27/02/2020 bị bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm 1.070,015g loại Methamphetamine và Ketamine; vụ Hà Nhật Chiêu vận chuyển ma túy từ An Giang về Cà Mau ngày 07/02/2020 bị bắt quả tang thu giữ 801,6453 gam loại MDMA, Methamphetamine và Ketamine.

<sup>6</sup>. Các vi phạm chủ yếu ở cấp huyện như: Công an cấp xã tiếp nhận tin báo chậm chuyển cho Cơ quan điều tra; Cơ quan điều tra tiếp nhận tin báo chậm thông báo cho Viện kiểm sát, cơ quan, tổ chức, cá nhân

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã nâng cao trách nhiệm và thận trọng trong việc phê chuẩn các quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn. Từ đó, chất lượng công tác bắt tạm giữ, tạm giam đều đảm bảo có căn cứ, số người bắt, tạm giữ đã khởi tố hình sự 295/304 người, đạt tỉ lệ 97%, giảm so cùng kỳ 03%<sup>7</sup>. Qua kiểm sát, Viện kiểm sát đã không phê chuẩn gia hạn tạm giữ 04 người, không phê chuẩn lệnh tạm giam và bắt tạm giam 3 người do không đủ căn cứ, đảm bảo việc bắt, tạm giữ, tạm giam được thực hiện đúng pháp luật, hạn chế được tình trạng lạm dụng việc bắt, tạm giữ, tạm giam, đảm bảo quyền con người, quyền công dân.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 96/2019/QH14 của Quốc hội; ban hành hệ thống chỉ tiêu giao cho Viện kiểm sát nhân dân hai cấp thực hiện. Chủ động đề ra các giải pháp đổi mới nâng cao trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, tăng cường các biện pháp phòng chống oan sai và bỏ lọt tội phạm; kiểm sát chặt chẽ 100% các vụ án từ khi khởi tố, bám sát, nắm chắc tiến độ điều tra và việc lập hồ sơ của Cơ quan điều tra; chủ động, tích cực ban hành 697 bản yêu cầu điều tra chiếm tỷ lệ 100% số vụ án Cơ quan điều tra thụ lý giải quyết; tham gia lấy lời khai, hỏi cung bị can 612 lượt, đối với các vụ án phức tạp, nghiêm trọng trước khi truy tố đều thực hiện một số hoạt động điều tra nhằm đảm bảo việc truy tố đúng người đúng tội, khắc phục không để xảy ra việc khởi tố oan sai và bỏ lọt tội phạm. Kết quả trong kỳ, Viện kiểm sát đã thụ lý án kết thúc điều tra 459 vụ/656 bị can (*tăng 23 vụ/39 bị can*); đã giải quyết 440 vụ/ 623 bị can, đạt tỷ lệ 95,8% về số vụ, 95% về số bị can, (*tăng 1,5% số vụ 3,5% số bị can*) so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó quyết định truy tố 437 vụ/ 618 bị can, đình chỉ 02 vụ/02 bị can. (có 01 bị can đình chỉ do hành vi không cấu thành tội phạm)<sup>8</sup>. Án trả điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng là 3,2%, (*giảm 0,5%*) so với cùng kỳ năm 2019; trong đó, Viện kiểm sát trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra là 12 vụ, chiếm tỉ lệ 1,7%, Tòa án trả Viện kiểm sát chấp nhận là 08 vụ, chiếm tỉ lệ 1,5%.

Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự được Viện kiểm sát nhân dân hai cấp chú trọng, đã tổ chức lớp tập huấn chuyên sâu về kỹ năng xây dựng cáo trạng, luận tội và tranh tụng tại phiên tòa hình sự cho 75 Kiểm sát viên hai cấp. Xây dựng kế hoạch thực hiện khâu đột phá về “*Nâng cao kỹ năng, chất lượng trong hoạt động xét hỏi, tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*”. Phối hợp với Tòa án tổ chức 19 phiên tòa rút kinh nghiệm cho Kiểm sát viên về kỹ năng thẩm vấn, tranh tụng, đối đáp và ứng xử tại các phiên tòa nên chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử ngày càng nâng cao hơn. Tại các phiên tòa, đa số Kiểm sát viên đã thực hiện tốt công tác ứng xử, tích cực, chủ động trong việc xét hỏi và tranh tụng, góp

---

đã tố giác; chậm ra quyết định phân công giải quyết; chậm giải quyết tin báo... đã vi phạm BLTTHS và Thông tư liên tịch số 01/2017/TTL.

<sup>7</sup>. Có 09 trường hợp Cơ quan điều tra trả tự do, đa số đều thuộc các trường hợp bắt quả tang trong các vụ đánh bạc khi tạm giữ điều tra không đủ định lượng khởi tố nên trả tự do xử lý hành chính.

<sup>8</sup>. Bị can Nguyễn Hoàng Ân bị khởi tố về tội trốn thuế và Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng. Viện KSND huyện Cái Nước đình chỉ ngày 29.4.2020.

phần cùng Tòa án đảm bảo việc xét xử dân chủ, khách quan. Trong kỳ, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử 456 vụ/ 626 bị cáo theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm (*tăng 38 vụ/93 bị cáo*). Qua kiểm sát xét xử, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã kháng nghị phúc thẩm 03 vụ/ 03 bị cáo (*giảm 03 vụ/16 bị cáo*), Tòa án đã xét xử không chấp nhận kháng nghị.

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã phối hợp với Cơ quan điều tra, Tòa án xác định 37 vụ án trọng điểm để đưa ra xét xử 29 vụ, trong đó có 03 vụ theo thủ tục rút gọn để tuyên truyền, giáo dục pháp luật, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Thông qua công tác kiểm sát, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã ban hành 06 kiến nghị đến các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước yêu cầu tăng cường công tác quản lý nhà nước để phòng ngừa vi phạm và tội phạm<sup>9</sup>, 05 bản kiến nghị đến Cơ quan điều tra<sup>10</sup> và 04 bản kiến nghị đến Tòa án yêu cầu khắc phục các vi phạm trong việc thực hiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự<sup>11</sup>.

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân trong kiểm sát, giám sát việc chấp hành pháp luật về tạm giữ, tạm giam và giáo dục người chấp hành án phạt tù. Trong kỳ, đã kiểm sát 27 lượt Nhà tạm giữ, 03 lượt Trại tạm giam và 01 lượt Trại giam Cải Tạo do Bộ Công an quản lý. Qua kiểm sát cho thấy công tác tạm giữ, tạm giam và giáo dục người chấp hành án phạt tù đã đi vào nề nếp, ổn định, các quyền và lợi ích của người bị tạm giữ, tạm giam và người đang chấp hành án phạt tù không bị pháp luật hạn chế đều được đảm bảo thực hiện. Tuy nhiên, qua kiểm sát đã phát hiện vẫn còn một số vi phạm, tồn tại, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã ban hành 03 kiến nghị và 31 bản kết luận, kiến nghị đến Trưởng Nhà tạm giữ, Giám thị Trại tạm giam yêu cầu khắc phục các vi phạm còn tồn tại<sup>12</sup>.

Công tác kiểm sát thi hành án hình sự và kiểm sát việc quản lý, giáo dục người chấp hành án phạt tù. Đã kiểm sát 100% các bị án đưa ra thi hành án phạt tù có thời hạn, người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ; trực tiếp kiểm sát 02 Cơ quan Thi hành án, 35 Ủy ban nhân dân cấp xã về việc giám sát, giáo dục người chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ tại địa phương; kiểm sát xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 927 phạm nhân; tha tù trước thời hạn có điều kiện cho 13 phạm nhân; xét rút ngắn thời gian thử thách 14 bị án treo. Qua kiểm sát, Viện kiểm sát đã phát hiện và ban hành 10 kiến nghị, 37 Kết luận đến

<sup>9</sup>. Ban hành 05 kiến nghị đến UBND huyện Trần Văn Thời, Đầm Dơi, Cái Nước, U Minh, Ngọc Hiển phòng ngừa các tội phạm về giao thông, gây thương tích, thông qua hội lừa đảo và 01 kiến nghị Sở Y tế tăng cường quản lý tài chính phòng ngừa tội phạm tham nhũng.

<sup>10</sup>. Cơ quan điều tra vi phạm trong chuyển biên bản, tài liệu cho Viện kiểm sát chưa đúng quy định tại Khoản 5 Điều 88 BLTTHS; vi phạm về trình tự, thủ tục đình chỉ; biên bản ghi lời khai Điều tra viên không ký tên; biên bản hỏi cung đối với 02 bị can khác nhau do 01 Điều tra viên lập cùng thời gian.

<sup>11</sup>. Tòa án vi phạm thời hạn xét xử, chuyển giao bản án; bản án tuyên án phí không đúng quy định. Các kiến nghị đã được tiếp thu.

<sup>12</sup>. Nhà tạm giữ chưa có buồng ký luật, khi trích xuất người bị tạm giam xét xử không lập biên bản bàn giao, thời hạn tạm giữ chưa đảm bảo về thời gian.

Cơ quan Thi hành án, Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu khắc phục các vi phạm còn tồn tại<sup>13</sup>.

Viện KSND hai cấp đã thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường Nhà nước; tăng cường các biện pháp phòng chống oan sai; tập trung nâng cao trách nhiệm trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, hạn chế để xảy ra việc khởi tố xử lý oan sai, kịp thời giải quyết đơn thụ lý thuộc thẩm quyền. Kết quả trong kỳ, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện thụ lý 01 đơn mới, hiện đang trong quá trình xem xét giải quyết<sup>14</sup>.

## **2. Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động, thi hành án dân sự và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã sắp xếp tăng cường thêm Kiểm sát viên thực hiện công tác kiểm sát giải quyết các vụ, việc dân sự, hành chính; chủ động phối hợp với Tòa án tổ chức 26 phiên tòa xét xử án dân sự, hành chính để Kiểm sát viên hai cấp học tập rút kinh nghiệm. Từ đó các Kiểm sát viên nâng cao chất lượng trong việc nghiên cứu hồ sơ, kiểm sát chặt chẽ thông báo thụ lý, bản án, quyết định của Tòa án; tham gia 752 phiên tòa, phiên họp *giảm (48 phiên tòa, phiên họp)* theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát, đạt tỉ lệ 100%; kiểm sát và tham gia 258 phiên họp áp dụng các biện pháp xử lý tại Tòa án và 05 phiên họp xét lại (*giảm 83 phiên họp mới và 01 phiên họp xét lại*) theo Pháp lệnh 09/2014/UBTVQH13. Qua kiểm sát, Viện kiểm sát đã kháng nghị 21 bản án theo thủ tục phúc thẩm (*số mới 12 kháng nghị, giảm 04 kháng nghị*). Tòa án đã xét xử và chấp nhận 05/06 kháng nghị phúc thẩm, đạt tỷ lệ 83,3%, (tăng 16,6%); ban hành 03 kiến nghị đến Trưởng Công an xã, phường và 09 kiến nghị đến Tòa án yêu cầu khắc phục các vi phạm<sup>15</sup>. Các kiến nghị của Viện kiểm sát đã được tiếp thu khắc phục.

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã tập trung kiểm sát chặt chẽ việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án; thực hiện tốt trách nhiệm của Viện kiểm sát trong việc trực tiếp xác minh điều kiện thi hành án, nâng cao chất lượng các cuộc kiểm sát trực tiếp và kiểm sát việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế, hoãn, miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án. Chủ động phối hợp với Cơ quan Thi hành án đẩy nhanh tiến độ thi hành án nên đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự. Phân công Kiểm sát viên trực tiếp xác minh 135 việc chưa có điều kiện thi hành. Kiểm sát việc cưỡng chế, kê biên, tiêu hủy tang vật, định giá tài sản 292 việc, kiểm sát trực tiếp tại 06 Cơ quan thi hành án. Qua xác minh và kiểm sát phát đã ban hành 08 bản kiến nghị đến Cơ quan thi hành án

<sup>13</sup>. Các vi phạm đã phát hiện như: Công an xã, thị trấn không phân công giám sát, giáo dục người chấp hành án treo, không nhận xét đánh giá định kỳ hàng tháng đối với người chấp hành án treo...

<sup>14</sup>. Đơn của Trương Ly Mít yêu cầu công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại xảy ra tại VKSND huyện Đầm Dơi.

<sup>15</sup>. Công an xã vi phạm trong việc chậm chuyển hồ sơ cho Phòng Tư pháp huyện, chưa xác minh nơi cư trú của người lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện. Tòa án vi phạm thời hạn xét xử, vi phạm thời hạn hoãn phiên tòa, chậm gửi bản án cho đương sự, trả lại đơn khởi kiện không đúng quy định của pháp luật...

dân sự yêu cầu khắc phục các vi phạm<sup>16</sup>. Các kiến nghị, kết luận của Viện kiểm sát đã được tiếp thu khắc phục.

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp nâng cao hiệu quả tiếp công dân, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân; chủ động đối thoại, vận động, thuyết phục công dân để giải quyết, tháo gỡ triệt để khiếu kiện bức xúc của nhân dân. Trong kỳ, đã tiếp 140 lượt công dân, giải quyết 28/30 đơn, đạt tỉ lệ 93,3% (tăng 10,6%). Trực tiếp kiểm sát 02 cơ quan tư pháp; yêu cầu 04 Cơ quan tư pháp tự kiểm tra và báo cáo kết quả giải quyết đơn, đã nhận được 04 thông báo kết quả tự kiểm tra. Qua kiểm sát Viện kiểm sát đã ban hành 01 kiến nghị và 02 kết luận yêu cầu cơ quan tư pháp khắc phục các vi phạm, đã được tiếp thu<sup>17</sup>.

### **3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội và các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách tư pháp**

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã quán triệt cho Viện kiểm sát nhân dân hai cấp thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp, tổ chức triển khai Nghị quyết 96/2019/QH14 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; tập trung rà soát chuẩn bị các điều kiện sáp nhập 4 đơn vị cấp phòng theo đúng lộ trình; thực hiện các quy trình bổ nhiệm 02 đồng chí lãnh đạo Viện nhằm kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ. Đưa đi đào tạo bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và tổ chức 02 lớp bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ về hình sự cho 170 lượt Kiểm sát viên. Xây dựng triển khai thực hiện khâu đột phá về: “*Nâng cao kỹ năng, chất lượng trong hoạt động xét hỏi, tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự, dân sự, hành chính đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*”, để lựa chọn các Kiểm sát viên có năng lực, kinh nghiệm thực hành quyền công tố tại các phiên tòa hình sự và kiểm sát xét xử các vụ án dân sự, hành chính để học tập rút kinh nghiệm cho toàn ngành. Thực hiện các quy trình thi tuyển, bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại chức vụ quản lý, chức danh tư pháp 28 đồng chí; phân bổ lại biên chế, điều động công tác bổ sung cho các đơn vị còn thiếu 10 đồng chí, đến nay các đơn vị đã đảm bảo được đội ngũ Kiểm sát viên để thực tốt nhiệm vụ chính trị của Ngành, của địa phương, đáp ứng tốt các yêu cầu về cải cách tư pháp.

## **IV. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ**

### **1. Những kết quả đạt được**

Sáu tháng đầu năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Cà Mau đã xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 96/2019/QH14 của Quốc hội và Chỉ thị công tác năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân

<sup>16</sup>. Vi phạm: chậm xác minh điều kiện thi hành án; không ra quyết định thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng; chậm gửi quyết định thi hành án cho Viện kiểm sát; chậm lập và chuyển hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án cho Viện kiểm sát; Chấp hành viên không ký tên vào biên bản xác minh điều kiện thi hành án.

<sup>17</sup>. Cơ quan điều tra vi phạm trong việc giải quyết đơn quyết định giải quyết cho Viện kiểm sát, ấn định thời gian khiếu nại tiếp theo không đúng quy định của pháp luật.

tối cao; tập trung đào tạo bồi dưỡng, thi tuyển, bổ nhiệm, luân chuyển để nâng cao chất lượng nguồn lực cán bộ của ngành; tập trung thực hiện giải pháp đột phá nhằm tăng cường công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Từ đó, hoạt động kiểm sát ngày càng được nâng cao hơn, việc khởi tố, điều tra, truy tố đều đảm bảo đúng thời hạn, đúng tội danh, không để xảy ra việc bỏ lọt tội phạm; án trả điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng đã được hạn chế; một số vụ án trọng điểm, phức tạp, được dư luận quan tâm đã được khởi tố, điều tra, truy tố và đưa ra xét xử nhanh góp phần tích cực vào việc đấu tranh phòng và chống tội phạm; chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa ngày càng tiến bộ; công tác kiểm sát hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp ngày càng chặt chẽ, các vi phạm trong hoạt động tư pháp đã được Viện kiểm sát phát hiện kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu khắc phục kịp thời, góp phần quan trọng bảo đảm hoạt động tư pháp tuân thủ đúng pháp luật, bảo đảm quyền con người, quyền công dân được tôn trọng thực hiện.

Quan hệ phối hợp với các Cấp ủy, Chính quyền địa phương và các Cơ quan tư pháp ngày càng được tăng cường, đã kiến nghị các giải pháp phòng ngừa tội phạm và giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp nên nhiều mặt công tác đã đạt kết quả cao, nhiều chỉ tiêu của ngành, của Quốc hội giao đã đạt, vượt so với dự kiến cả năm.

Nguyên nhân đạt được kết quả trên là do đơn vị đã bám sát Nghị quyết của Đảng của Quốc hội về cải cách tư pháp; Chỉ thị của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các nhiệm vụ chính trị của địa phương để lựa chọn các giải pháp đột phá triển khai, quán triệt sâu sát, kịp thời đến toàn thể công chức của ngành. Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy địa phương; phối hợp chặt chẽ, kịp thời với các ngành tư pháp trong giải quyết các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp. Nội bộ đoàn kết, đội ngũ công chức luôn tận tụy với công việc, nỗ lực vượt khó, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **2. Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân**

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp vẫn còn hạn chế như để xảy ra 01 bị can đình chỉ do không phạm tội, việc bắt tạm giữ phải trả tự do xử lý hành chính còn nhiều, số lượng kháng nghị còn ít, chất lượng kháng nghị ở lĩnh hình sự chưa đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết Quốc hội giao.

Nguyên nhân chủ yếu do ý thức, trách nhiệm của một số lãnh đạo, Kiểm sát viên còn hạn chế, chưa thực hiện đúng các quy chế nghiệp vụ của ngành, còn chủ quan trong việc đánh giá chứng cứ và những vấn đề cần chứng minh trong vụ án hình sự; chưa nhận diện vi phạm để kháng nghị; quan hệ phối hợp công tác giữa Viện kiểm sát với các cơ quan tư pháp ở một số đơn vị chưa chặt chẽ, kịp thời. Những tồn tại hạn chế nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đang thanh tra làm rõ trách nhiệm để đề ra giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

## V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Sáu tháng cuối năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tiếp tục quán triệt cho cán bộ, Kiểm sát viên nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm cá nhân, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của Ngành trong tất cả các mặt công tác. Khắc phục ngay những hạn chế, thiếu sót trong 6 tháng đầu năm 2020. Phân đấu thực hiện đạt, vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội và Hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ của Ngành.

2. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy; tiến hành sáp nhập 4 đơn vị cấp phòng có tính chất công việc tương đồng theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

3. Tiếp tục thực hiện khâu đột phá năm 2020 về “*Nâng cao kỹ năng, chất lượng trong hoạt động xét hỏi, tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự, dân sự, hành chính đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*” đảm bảo có chất lượng và đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra.

4. Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân trong toàn Ngành.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; tổ chức triển khai các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn nghiệp vụ và hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

6. Tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao chào mừng kỷ niệm 60 năm thành lập ngành KSND (26/7/1960-26/7/2020).

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau rất mong nhận được sự quan tâm đóng góp của các vị Đại biểu.

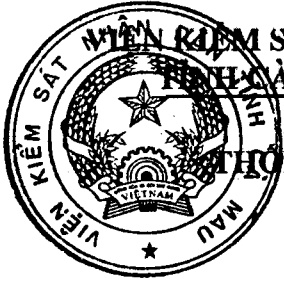
*(Kèm theo Thống kê kết quả thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp).*

### Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Các đại biểu HĐND (b/c);
- BLĐ Viện;
- Lưu VP, VT.







KIỂM SÁT NHÂN DÂN  
CÀ MAU

PHỤ LỤC

Cà Mau, ngày 7/6/2020

**THÔNG KÊ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ  
VÀ KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP 6 THÁNG NĂM 2020**

(Từ ngày 01/11/2019 đến ngày 31/05/2020)

(Số liệu tổng hợp của VKSND 2 cấp tỉnh Cà Mau)

	Chỉ tiêu	6 tháng Năm 2019	6 tháng Năm 2020	So sánh 6 tháng năm 2020 với 6 tháng năm 2019 (%)
0	1	2	3	4
1	<b>I. Khởi tố</b>			
2	- Tổng số vụ mới khởi tố	421	457	8.6
3	- Tổng số bị can mới khởi tố	551	661	20.0
4	- Số vụ kiểm sát ngay từ khi khởi tố	421	457	8.6
5	Tr/đó : + An ninh (C11)	0	0	
6	bị can	0	0	
7	+ Ma túy (C18)	69	94	36.2
8	bị can	78	108	38.5
9	+ Trĩ an (C12, 13, 15, 19, 20)	168	196	16.7
10	bị can	237	337	42.2
11	+ Kinh tế, sở hữu (C14, 16, 17)	182	162	-11.0
12	bị can	231	214	-7.4
13	+ Tham nhũng (C21A)	2	0	
14	bị can	3	1	
15	+ HĐTP (C22)	0	0	
16	bị can	0	0	
17	+ Chức vụ (C21B)	0	0	
18	bị can	2	1	
19	<b>II. Kiểm sát điều tra</b>			
20	<b>1. Tổng số tố giác tin báo tội phạm đã thụ lý</b>	<b>882</b>	<b>847</b>	<b>-4.0</b>
21	-Đã giải quyết	744	721	-3.1
22	-Số đơn vị trực tiếp kiểm sát	9	7	
23	-Số kiến nghị CQĐT trong giải quyết tin báo tội phạm	6	7	16.7
24	<b>2. Tổng số vụ đã thụ lý kiểm sát điều tra</b>	<b>643</b>	<b>697</b>	<b>8.4</b>
25	-Tổng số bị can đã thụ lý kiểm sát điều tra	800	924	15.5
26	- Số VKS hủy QĐ khởi tố vụ án	1	0	
27	- Số VKS hủy bỏ/không phê chuẩn QĐ khởi tố bị can	9	2	
28	- Số vụ VKS hủy QĐ không khởi tố vụ án	0	0	
29	- Số vụ VKS yêu cầu CQĐT khởi tố ĐT	2	1	
30	Tr/đó : + Số vụ CQĐT đã khởi tố	1	1	
31	- Số bị can VKS yêu cầu CQĐT khởi tố ĐT	1	1	
32	Tr/đó : + Số bị can CQĐT đã khởi tố	1	1	
33	- Số vụ VKS khởi tố yêu cầu CQĐT điều tra	0	0	
34	- Số bị can VKS khởi tố yêu cầu CQĐT điều tra	0	0	
35	- Số bị can VKS không p/chuẩn lệnh tạm giam	1	1	
36	- Số bị can VKS không p/chuẩn lệnh bắt tạm giam	2	2	

37	- Số bị can VKS yêu cầu CQĐT bắt tạm giam	0	0	
38	Tr/đó : + Số bị can CQĐT đã bắt tạm giam	0	0	
39	<b>3. Số vụ Cơ quanĐT đề nghị truy tố</b>	<b>392</b>	<b>437</b>	<b>11.5</b>
40	Số bị can Cơ quanĐT đề nghị truy tố	565	618	9.4
41	<b>4. Số vụ Cơ quanĐT ra QĐ đình chỉĐT</b>	<b>26</b>	<b>19</b>	<b>-26.9</b>
42	Số bị can Cơ quanĐT ra QĐ đình chỉĐT	8	12	50.0
43	Tr/đó : + Số b/c CQĐT đình chỉ do không phạm tội	0	0	
44	<b>5. Số vụ Cơ quanĐT ra QĐ tạm đình chỉĐT trong k</b>	<b>36</b>	<b>40</b>	<b>11.1</b>
45	Số bị can Cơ quanĐT ra QĐ tạm đình chỉĐT trong k	20	21	5.0
46	<b>6. Tổng số vụ VKS xử lý</b>	<b>436</b>	<b>459</b>	<b>5.3</b>
47	Tổng số bị can VKS phải xử lý	617	656	6.3
48	<b>7. Số vụ VKS truy tố</b>	<b>409</b>	<b>437</b>	<b>6.8</b>
49	Số bị can VKS truy tố	562	618	10.0
50	Tr/đó: + Số vụ truy tố đúng thời hạn	409	437	6.8
51	+ Số vụ truy tố đúng tội danh	409	437	6.8
52	<b>8. Số vụ VKS ra QĐ đình chỉ</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0.0</b>
53	Số bị can VKS ra QĐ đình chỉ	3	2	-33.3
54	Tr/đó : + Số bị can VKS ra QĐĐC do không phạm tội	0	1	
55	<b>9. Số vụ VKS ra QĐ tạm đình chỉ trong kỳ</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	
56	Số bị can VKS ra QĐ tạm đình chỉ trong kỳ	0	3	
57	<b>10. Số vụ VKS trả hồ sơ cho Cơ quanĐT để ĐTB</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>0.0</b>
58	Tr/đó: + Số vụ Cơ quanĐT không chấp nhận	0	0	
59	<b>11. Số kiến nghị vi phạm trong hoạt động điều tra</b>	<b>7</b>	<b>4</b>	
60	<b>12. Số kiến nghị phòng ngừa vi phạm tội phạm</b>	<b>7</b>	<b>6</b>	<b>-14.3</b>
61	<b>III. Án Trọng điểm</b>			
62	- Số vụ án điểm đã xét xử	28	29	3.6
63	<b>IV. Kiểm sát xét xử sơ thẩm hình sự</b>			
64	- <b>Tổng số vụ Tòa án đã xét xử</b>	<b>393</b>	<b>382</b>	<b>-2.8</b>
65	- Tổng số bị cáo tòa án đã xét xử	566	520	-8.1
66	- Số bị cáo tòa án tuyên không phạm tội	0	0	
67	- Số vụ VKS kháng nghị PT	6	3	-50.0
68	- Số bị cáo VKS kháng nghị PT	19	3	-84.2
69	- Số vụ TA Trả HS để ĐT bổ sung	17	15	-11.8
70	- Tr/đó: + Số vụ vks chấp nhận	5	8	60.0
71	- Số kiến nghị với Tòa án cùng cấp	4	3	-25.0
72	- Tr/đó: + Số Kiến nghị được TA chấp nhận	4	3	-25.0
73	<b>V. Kiểm sát xét xử phúc thẩm hình sự</b>			
74	- Số vụ Tòa án đã xét xử	101	74	-26.7
75	- Số bị cáo Tòa án đã xét xử	153	106	-30.7
76	Tr/đó : + Số vụ đã quá hạn luật định	0	0	
77	+ Số vụ đã XX do VKS kháng nghị	3	3	
78	+ Số bị cáo do VKS kháng nghị	15	3	
79	+ Số bị cáo xử chấp nhận KN của VKS	14	3	
80	+ Số vụ VKS đề nghị VKS cấp cao GĐT	0	0	
81	+ Số bị cáo VKS đề nghị VKS cấp caoGĐT	0	0	
82	- Số kiến nghị của VKS trong hoạt động XX PT	0	1	
83	- Tr/đó: Số kiến nghị được Tòa án chấp nhận	0	1	
84	<b>VII. Kiểm sát việc tạm giữ</b>			
85	- <b>Tổng số người bị tạm giữ</b>	<b>205</b>	<b>331</b>	<b>61.5</b>
86	- Số đã giải quyết	201	325	61.7

87	Tr/đó : + Khởi tố chuyên tạm giam	147	211	43.5
88	+ Khởi tố áp dụng BPNC khác	20	78	290.0
89	- Số người trả tự do	5	15	200.0
90	Tr/đó : + Do Viện kiểm sát không phê chuẩn gia hạn	2	4	100.0
91	+ Viện kiểm sát không phê chuẩn bắt khẩn cấp	3	0	
92	+ Do hết thời hạn tạm giữ	0	11	
93	<b>VIII. Kiểm sát việc tạm giam</b>			
94	- Tổng số người bị tạm giam	708	798	12.7
95	- Tổng số đã giải quyết	407	443	8.8
96	- Số còn lại tạm giam	298	355	19.1
97	- Số còn lại tạm giam đã quá hạn tạm giam :	0	0	
98	- Số lần kiểm sát nhà tạm giữ, trại tạm giam	30	30	
99	- Số kháng nghị (có bản kháng nghị)	4	0	
100	- Số kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong tạm gi	8	3	
101	Tr/đó: + Số kháng nghị, kiến nghị được chấp nhận	12	3	
102	<b>IX. Kiểm sát xét xử dân sự</b>			
103	<b>1. Kiểm sát xét xử sơ thẩm dân sự</b>			
104	- Số vụ VKS đã nhận được thông báo thụ lý	4449	4341	-2.4
105	- Số bản án, QĐ VKS đã kiểm sát	3908	4244	8.6
106	Tr/đó : + Số vụ KSV tham gia phiên tòa	478	487	1.9
107	- Số việc Tòa án đã mở phiên họp	25	23	-8.0
108	Tr/đó : + Kiểm sát viên tham gia phiên họp	25	23	-8.0
109	- Viện kiểm sát kiến nghị	6	7	16.7
110	Tr/đó: + Số kiến nghị được chấp nhận	6	7	16.7
111	<b>2. Kiểm sát xét xử phúc thẩm dân sự</b>			
112	- Số vụ VKS đã nhận được thông báo thụ lý	259	248	-4.2
113	Tr/đó : + Số vụ do VKS kháng nghị	22	18	-18.2
114	- Số vụ Tòa án đã giải quyết	278	229	-17.6
115	- Số bản án, QĐ VKS đã kiểm sát	265	253	-4.5
116	Tr/đó : + Số vụ KSV tham gia phiên tòa	254	207	-18.5
117	+ Số vụ do VKS kháng nghị	7	6	
118	+ Số vụ xử chấp nhận kháng nghị của VKS	6	5	
119	- Viện kiểm sát kiến nghị XX phúc thẩm	0	1	
120	Tr/đó: +Số vụ Tòa án chấp nhận	0	1	
121	<b>X. Kiểm sát xét xử án hành chính, KDTM, LĐ</b>			
122	<b>1. Kiểm sát xét xử sơ thẩm án hành chính, KDTM, LĐ</b>			
123	- Số vụ VKS đã nhận được thông báo thụ lý	74	74	0.0
124	- Số vụ Tòa án đã giải quyết	72	48	-33.3
125	Tr/đó : + Số vụ Tòa án đưa ra xét xử	36	36	0.0
126	+ Số vụ KSV tham gia phiên tòa	25	24	-4.0
127	-Số việc tòa án mở phiên họp áp dụng BPXLHC	341	258	-24.3
128	Tr/đó : + Số vụ KSV tham gia phiên họp	341	258	-24.3
129	- Số vụ VKS kiến nghị	2	5	
130	Tr/đó: + Số kiến nghị được chấp nhận	2	5	
131	<b>2. Kiểm sát xét xử phúc thẩm án hành chính, KDTM, LĐ</b>			
132	- Số vụ VKS đã nhận được thông báo thụ lý	14	12	
133	Tr/đó : + Số vụ VKS kháng nghị	5	3	
134	- Số vụ Tòa án đã giải quyết	21	11	
135	Tr/đó : + Số vụ Tòa án đã đưa ra xét xử	18	11	
136	+ Số vụ KSV tham gia phiên tòa	18	11	

137	-Số việc tòa án mở phiên họp xét lại biện pháp XLHC	6	5	
138	Tr/đó : + Số vụ KSV tham gia phiên họp	6	5	
139	- Số vụ VKS kháng nghị phúc thẩm	2	3	
140	+ Số vụ xử chấp nhận KN của VKS	0	0	
141	- Viện kiểm sát kiến nghị	0	0	
142	Tr/đó: + Số kiến nghị được chấp nhận	0	0	
143	<b>XI. Kiểm sát thi hành án hình sự</b>			
144	<b>1. Hình phạt</b>			
145	- Tổng số án tử hình	2	4	
146	+ Đã thi hành	0	0	
147	+ Được giảm xuống tù chung thân	0	0	
148	+ Chưa thi hành	2	4	
149	- Tù chung thân	41	47	
150	+ Được giảm xuống tù có thời hạn	7	13	
151	+ Đang thi hành	41	47	
152	- Tổng số tù có thời hạn	2572	2627	2.1
153	+ Số bị án đã thi hành xong	634	633	-0.2
154	+ Được giảm chấp hành hình phạt	911	937	2.9
155	+ Số bị án còn đang chấp hành	1937	1992	2.8
156	<b>2. Công tác kiểm sát</b>			
157	- Số lần kiểm sát Cơ quan thi hành án hình sự	4	2	
158	- Số lần kiểm sát UBND cấp xã	50	35	
159	- Số bị án VKS yêu cầu CA áp giải	26	0	
160	Tr/đó: + Số CA đã áp giải	19	0	
161	- Số kháng nghị, kiến nghị riêng	5	10	
162	Tr/đó: + Số được chấp nhận	5	10	
163	<b>XII. Kiểm sát thi hành án dân sự</b>			
164	<b>1. Số việc</b>			
165	- Số việc có điều kiện thi hành	11.219	12.495	11.4
166	- Số việc đã thi hành xong	6041	6532	8.1
167	<b>2. Hoạt động kiểm sát</b>			
168	- Số đơn vị VKS đã trực tiếp kiểm sát	6	6	0.0
169	- Số kháng nghị được ban hành	0	0	
170	- Số kiến nghị ban hành	12	6	-50.0
171	Tr/đó: + Số được chấp nhận	12	6	
172	<b>XIII. Kiểm sát việc khiếu nại, tố cáo</b>			
173	- Tổng số đơn phải giải quyết	29	30	3.4
174	Tr/đó: + Đơn khiếu nại	29	29	0.0
175	+ Đơn tố cáo	0	1	
176	- Số đơn đã giải quyết	24	28	16.7
177	- Tổng số đơn vị đã trực tiếp kiểm sát	4	2	
178	- Tổng số đơn vị yêu cầu tự kiểm tra	7	4	
179	- Số kháng nghị, kiến nghị đã ban hành	1	1	
180	Tr/đó: + Số kiến nghị, kháng nghị được chấp nhận	1	1	
181	- Số lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo tại VKSND	132	140	6.1
182	Tr/đó : + Số lượt người được Lãnh đạo VKSND tiếp	26	30	15.4
183	<b>XIV. Công tác cán bộ</b>			
184	- Số cán bộ đưa đi đào tạo, bồi dưỡng	92	170	84.8
185	- Số cán bộ mới tuyển dụng	0	0	
186	-Số bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại KSV, chức vụ	16	28	75.0